

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 71/2025/HSST
Ngày 14/5/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Ông Vũ Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xét xử trực tuyến- trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 với bị cáo:

Nguyễn Bá S, sinh năm 1995 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Q, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Bá T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/02/2025, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã chấp hành).

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (Đã được xóa).

Bị cáo đầu thú ngày 08/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2023, Công an xã K, huyện G, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Bàn Ngọc T2 - Sinh: 1998, HKTT: Tiểu khu 1, xã V, huyện N, Bắc Kạn về việc vào khoảng 14 giờ ngày 06/6/2023, anh T2 bị 1 nhóm khoảng hơn 10 người mang theo hung khí đánh, gây thương tích tại cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội.

Cùng ngày 06/6/2023, Công an xã K, huyện G, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Chu Thị L - Sinh: 1993, HKTT: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 06/6/2023, chị L bị 1 nhóm gồm khoảng 20 người cầm theo hung khí là dao phúng lợn đe dọa và hành hung tại cửa hàng cốt pha giàn giáo H, địa chỉ: Cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội.

Ngày 07/6/2023, Công an xã K, huyện G, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Vũ Văn T3 - Sinh: 1972, HKTT: Tập thể nhà máy mỳ H, phường V, quận H, Hà Nội về việc khoảng 14 giờ ngày 06/6/2023, khi anh T3 đang ở nhà của mình tại địa chỉ T39 cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội thì nhìn thấy 01 nhóm khoảng 20 đối tượng đi trên 3-4 xe ô tô và khoảng 4 chiếc xe máy mang theo hung khí gồm dao bầu, phúng lợn, tuýp sắt dài khoảng 1m đến gây gỗ đánh nhau tại cửa hàng cốt pha giàn giáo H tại địa chỉ: T38 cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội. Thấy vậy, anh T3 hoảng sợ, bỏ chạy vào trong nhà. Sau đó, anh T3 tiếp tục nghe thấy tiếng hô “Chém chết 2 thằng kia”. Do thấy sự việc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và khiến người dân hoang mang lo sợ, anh T3 đã gọi điện báo cho Công an xã K. Khoảng 2 phút sau, khi Công an xã K đến hiện trường thì nhóm người đó đã bỏ chạy đi mất.

Vật chứng thu giữ: 01 dao quắm dài khoảng 65cm, có chuôi gỗ; 01 ống tuýp sắt có đầu cắt nhọn dài khoảng 120 cm; 02 thanh tuýp dẹt đầu gắn dao nhọn, mỗi thanh dài khoảng 186 cm; 03 thanh tuýp sắt đầu gắn dao nhọn, mỗi thanh dài khoảng 120cm; 02 thanh tuýp sắt đầu gắn dao quắm, mỗi thanh dài khoảng 110cm; 01 thanh tuýp sắt đầu gắn dao quắm, mỗi thanh dài khoảng 150cm; 01 USB bên trong có chứa 13 đoạn video ghi lại hình ảnh các đối tượng đến, đuổi đánh những người trong xưởng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hoàng M: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại tải pickup cabin kép, màu trắng, biển kiểm soát: 89C – 229.08 có số máy: P4AT2899403, số khung: MM7UR4DD4MW082222, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Kiều Đình S1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I, màu bạc đen, BKS: 29K1 – 866.28, số khung: 7319KY000809; số máy: JF74E0042034, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 8190/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: “01 con dao quắm chuỗi gỗ gửi giám định không phải là vũ khí thô sơ; Các đối tượng gửi giám định còn lại gồm: 01 (một) ống tuýp sắt, một đầu cắt vát nhọn; 05 (năm) tuýp sắt hình trụ tròn có gắn dao nhọn; 03 (ba) dao quắm có chuỗi kim loại hình trụ tròn có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.”.

Tại Bản kết luận giám định số 6549/K1-KTHS ngày 29/12/2023 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

- + Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video ký hiệu A1, A2, A3, A4, A6 gửi giám định.

- + Nội dung hình ảnh trong tệp video ký hiệu A5 bị gián đoạn, không xác định được có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

- + Không xác định được các tệp video gửi giám định ký hiệu A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13 có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không do nội dung hình ảnh được ghi lại qua màn hình của thiết bị khác.

Tại Bản kết luận giám định số 1723/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50 đeo biển kiểm soát: 89C – 229.08

- + Số khung nguyên thủy: MM7UR4DD4MW082222.

- + Số máy nguyên thủy: P4AT2899403.

Không giám định 02 biển kiểm soát: 89C – 229.08 do không có mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 2053/KL –KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh đeo biển kiểm soát: 29K1 – 866.28: số khung nguyên thủy: RLHJF7319KY000809; số máy nguyên thủy: JF74E – 0042034.

Quá trình điều tra, truy xét đã xác định các đối tượng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng ngày 06/6/2023 tại xã K, huyện G, Hà Nội gồm: Nguyễn Tiên T4 (SN: 1985, HKTT: Tổ dân phố C, Thị trấn T, huyện G, Hà Nội), Trần Đức G (SN: 1993, HKTT: Thôn D, xã C, huyện C, Phú Thọ), Lê Hữu T5 (SN: 1993, HKTT: Tổ dân phố số 6, thị trấn Q, huyện M, Quảng Bình), Nguyễn Văn H1 (SN: 1993, HKTT: Thôn T, xã D, huyện G, Hà Nội), Nguyễn Hoàng M (SN: 1997, HKTT: Đội 6, thôn T, xã P, thành phố H, Hưng Yên);

Kiều Đình K (SN: 1996, HKTT: Tổ 5, phường P, quận L, Hà Nội), Kiều Đình S1 (SN: 2000, HKTT: Tổ 5, phường P, quận L, Hà Nội), Nguyễn Bá S (SN: 1995, HKTT: Thôn Q, xã D, huyện G, Hà Nội), Nguyễn Ngọc H2 (SN: 1998, HKTT: Thôn N, xã M, huyện H, Bắc Giang).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến T4, Trần Đức G, Lê Hữu T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng M, Kiều Đình K, Kiều Đình S1 và Nguyễn Ngọc H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ, cùng ngày 06/6/2023, khi T4, G, T5, K, S1, H1, S, M, H2, Nguyễn Đăng T6 - Sinh: 1994, thường trú tại: Xã D, huyện G, Hà Nội, Nguyễn Xuân B - Sinh: 1993, HKTT: Xã S, huyện C, Phú Thọ, đang cùng nhau ngồi ăn, uống tại nhà T4 ở địa chỉ số 46 khu tái định cư 7,2 Ha thị trấn T, huyện G, Hà Nội thì G nói chuyện với cả nhóm về việc “C” - người anh em quen biết ngoài xã hội của G bị nhóm “D” - người quen biết với chị Chu Thị L và anh Hoàng Phú T7 - Sinh: 1986, trú tại: thôn 3, xã K, huyện T, Hải Phòng đánh, gây thương tích. Nghe xong, T4 nói với cả nhóm đi xuống xưởng của L – T7 ở Xã K, huyện G, Hà Nội giải quyết mâu thuẫn. T4 bảo M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS: 89C – 229.08 chở T4 và K cùng 01 đối tượng nữa (hiện chưa xác định được nhân thân) đi xuống xưởng của L – T7. Thấy vậy, S1 lấy xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS: 29K1 – 866.28 chở G và S; T5 và H1 đi lên xe taxi màu đỏ cùng 2-3 đối tượng (chưa xác định được nhân thân); T6 ngồi trên xe taxi màu trắng cùng 2-3 đối tượng (chưa xác định được nhân thân); H2 thuê 1 chiếc xe taxi màu xám (không rõ BKS) đi phía sau xe ô tô của M. Trên đường đi, T4 bảo M điều khiển ô tô đi qua khu vực tổ dân phố K, thị trấn T, huyện G, Hà Nội để lấy hung khí. Đến nơi, M dừng xe thì thấy 3-4 đối tượng đeo khẩu trang kín mặt ném 01 bao tải bên trong có chứa hung khí (tuýp sắt, thuổng, phóng lộn...) lên thùng phía sau xe ô tô của M. Sau đó, M tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T4, K đi đến xưởng H. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, nhóm T4, G, T5, M, H1, S, S1, K, H2, T6 đi đến xưởng cốt pha giàn giáo H tại địa điểm T38, xã K, huyện G, Hà Nội (do chị L – anh T7 quản lý). Lúc này, trong xưởng có chị L, chị Nguyễn Thị D1- Sinh: 1984, trú tại: Thôn B, xã P, huyện V, Hưng Yên, anh Bàn Ngọc T2 - Sinh: 1998, HKTT: Tiểu khu 1, xã V, huyện N, Bắc Kạn và anh Hoàng Văn H3- Sinh: 1997, trú tại: Thôn D, xã D, huyện Q, Thái Bình đang làm việc tại đây. T4 là người đầu tiên đi vào trong xưởng, các đối tượng còn lại lấy hung khí từ thùng xe của M đi phía sau T4. Trong đó: G cầm theo 2 chiếc phóng lộn; T5 cầm theo 1 con dao quắm; K cầm theo 1 chiếc tuýp sắt; S1, H1 và H2

mỗi người cầm theo 1 chiếc thuổng đào đất (có lưỡi hình vuông). M điều khiển xe ô tô đi về nhà...; Thấy T4 và nhóm đối tượng đi vào trong xưởng thì chị L có nói “không được vào đây”. T4 dùng tay trái túm tóc, tay phải đấm 5 cái vào đầu chị L và nói “mày nghĩ mày là ai”. Sau đó, G đi vào xưởng tìm “D” nhưng không thấy. Lúc này G nhìn thấy anh T2 và anh H3 đang bốc vác ở bãi đất cạnh xưởng nên cùng cả nhóm đuổi đánh khiến anh T2 và anh H3 hoảng sợ, bỏ chạy từ trong xưởng ra đường. Sau đó, G, S, H2 và 1 số đối tượng khác không rõ nhân thân tiếp tục cầm hung khí đuổi theo anh T2, anh H3 đến xưởng nhôm A cách xưởng H khoảng gần 200m. G dùng chân phải đá vào mặt anh T2 1 cái. 01 đối tượng (chưa xác định được nhân thân) dùng gạch ném vào mạn sườn phía bên phải anh T2 gây thương tích. Lúc này Nguyễn Đăng T6 đi bộ đến nơi và can ngăn nhóm đối tượng không đánh anh T2 nữa. Sau đó, cả nhóm nghe thấy có tiếng hô hoán “ Công an đến” thì tất cả các đối tượng lên xe bỏ chạy.

Về thương tích của anh Bàn Ngọc T2 và chị Chu Thị L như sau: Anh Bàn Ngọc T2: sưng nề vùng đầu, lưng, mạn sườn phải; Chị Chu Thị L: không có thương tích, tổn thương bên ngoài, theo chị L khai thì chị chỉ bị nhức đầu sau khi bị đánh nhưng chị không đi khám thương và không có yêu cầu đề nghị gì về việc mình bị đánh. Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích và quyết định dẫn giải anh Bàn Ngọc T2 đi giám định thương tích. Tuy nhiên anh T2 đã từ chối giám định thương tích do thương tích của anh T2 không đáng kể và đã được điều trị khỏi.

Đối với hành vi của Nguyễn Tiến T4 dùng tay không đấm vào mặt chị Chu Thị L và hành vi của Trần Đức G dùng chân đá vào mặt anh Bàn Ngọc T2. Do chị L và anh T2 từ chối đi giám định thương tích nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện G không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 21/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tiến T4 và Trần Đức G về hành vi cố ý gây thương tích.

Về dân sự: Nguyễn Tiến T4 đã tự nguyện bồi thường cho anh Bàn Ngọc T2 số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Anh T2 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 dao quắm dài khoảng 65cm, có chuôi gỗ; 01 ống tuýp sắt có đầu cắt nhọn dài khoảng 120 cm; 02 thanh tuýp dẹt đầu gắn dao nhọn, mỗi thanh dài khoảng 186 cm; 03 thanh tuýp sắt đầu gắn dao nhọn, mỗi thanh dài khoảng 120cm; 02 thanh tuýp sắt đầu gắn dao quắm, mỗi thanh dài khoảng 110cm; 01

thanh tuýp sắt đầu gắn dao quắm, mỗi thanh dài khoảng 150cm qua điều tra xác định đây là công cụ mà các bị can sử dụng để phạm tội.

Đối với 01 USB bên trong có chứa 13 đoạn video ghi lại hình ảnh các đối tượng đến, đuổi đánh những người trong xưởng, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại tải pickup cabin kép, màu trắng, biển kiểm soát: 89C – 229.08, qua điều tra thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hoàng M. M sử dụng chiếc xe trên để chở các bị can khác đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I BKS: 29K1 – 866.28, qua điều tra thuộc sở hữu của bị cáo Kiều Đình S1. S1 sử dụng chiếc xe trên để chở các bị can khác đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Đăng T6, bản thân T6 là người quen biết với cả chị L, anh T7 và bị cáo Nguyễn Tiến T4, T6 không có mâu thuẫn gì với những người trên. Khi nghe thấy việc T4 bảo đi xuống xưởng H, T6 có gọi điện thoại cho anh T7 (chồng chị L) để thông báo biết. Đến nơi, T6 đã có hành động can ngăn G, H1, S, T5 và S1 không đánh anh Bàn Ngọc T2, không tham gia cùng các đối tượng. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Đăng T6.

Đối với Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Bá S; Quá trình điều tra xác định Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Bá S đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định truy nã đối với các bị can Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Bá S.

Ngày 09/5/2024, bị can Nguyễn Ngọc H2 đã đến Công an huyện G để xin đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra Quyết định đình nã đối với Nguyễn Ngọc H2.

Đối với đối tượng Nguyễn Xuân B - Sinh: 1993, HKTT: Xã S, huyện C, Phú Thọ. Quá trình điều tra, B không có mặt tại địa phương.

Đối với các đối tượng đã tham gia chuẩn bị hung khí và các đối tượng tham gia sử dụng hung khí gây rối trật tự công cộng ngày 06/6/2023 tại xã K, huyện G, Hà Nội do chưa rõ về nhân thân nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ để làm rõ.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Bá S, đối

tượng Nguyễn Xuân B và các đối tượng khác để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Nguyễn Bá S.

Ngày 06/8/2024, Tòa án nhân dân huyện G đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến T4, Trần Đức G, Lê Hữu T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng M, Kiều Đình K, Kiều Đình S1, Nguyễn Ngọc H2 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và đồng thời giải quyết phân dân sự, vật chứng liên quan đến vụ án (Bản án số 141/2024/HSST).

Ngày 08/2/2025, bị cáo Nguyễn Bá S đã đến Công an huyện G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình tham gia vụ án, S đã cùng Nguyễn Tiến T4, Trần Đức G, Lê Hữu T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng M, Kiều Đình K, Kiều Đình S1, Nguyễn Ngọc H2 mang theo vũ khí đến xưởng cốp pha giàn giáo H, địa chỉ: Lô T38 cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội. Tại đây, S đã cầm một nửa viên gạch đuổi đánh anh Bàn Ngọc T2, Hoàng Văn H3 từ trong xưởng của chị Chu Thị L ra đường rồi đuổi tiếp vào xưởng nhôm A. Sau khi đuổi kịp anh T2 thì S đã dùng tay tát 2-3 cái vào mặt anh T2; dùng tay phải túm vào gáy anh T2 lôi ra ngoài. Lời khai của bị can Nguyễn Bá S phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của các bị can Nguyễn Tiến T4, Trần Đức G, Lê Hữu T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng M, Kiều Đình K, Kiều Đình S1, Nguyễn Ngọc H2; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 25/02/2025, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (S đã chấp hành).

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSGL ngày 16 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Bá S về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Bá S khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Gây rối trật tự công cộng* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá S phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S từ 26 tháng tù 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX không xem xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX không xem xét.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G nay là Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 06/6/2023, bị cáo Nguyễn Bá S đã có hành vi đồng phạm với Nguyễn Tiến T4, Trần Đức G, Lê Hữu T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng M, Kiều Đình K, Kiều Đình S1, Nguyễn Ngọc H2 mang theo vũ khí đi đến xưởng cốp pha giàn giáo H, địa chỉ: Lô T38 cụm làng nghề xã K, huyện G, Hà Nội; cầm theo nửa viên gạch đuổi anh Bàn Ngọc T2 và anh Hoàng Văn H3 chạy theo tuyến đường trong khu vực làng nghề Kiêu Kỵ gây mất tự an ninh công cộng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Điều 318 quy định:

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí...

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, từ mâu thuẫn nhỏ, vật, thách thức nhau mà bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý làm mất tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỷ luật ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây ra thiệt hại đến lợi ích của hợp pháp của cá nhân. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự tương xứng với mức độ phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tiến bộ, có ích cho gia đình và xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Không xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HSST ngày 06/8/2024 của TAND huyện G, Hà Nội nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá S **26** (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về dân sự: Không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

[4]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2 CA TP Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đàm